TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04/7/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đình Đạt - Cán bộ hưu.

Bà Nguyễn Thị Bích - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 04/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Lê Văn Ng1 , sinh năm 1983. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tr , xã TH , huyện LG , tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Đ1 , sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Tr , xã TH , huyện LG , tỉnh Bắc Giang.

Hiện nay đang đi lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ cụ thể.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Lê Văn Ng1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Đinh Thị Đ1 kết hôn ngày 07/11/2005 tại UBND xã TH , huyện LG , tỉnh Bắc Giang. Anh chị được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Năm 2011 chị Đ1 đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, 05 năm đầu chị Đ1 có gửi tiền về cho gia đình 05 năm gần đây chị Đ1 không quan tâm gia đình nữa và thuyết phục anh đi tìm người khác. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đ1 .

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Văn Ph1 , sinh ngày 21/10/2006. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu chị Đ1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh Ng1 và chị Đ1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Đinh Thị Đ1 hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Đinh Thị Đ1 đến nay không nhận được bất cứ văn bản nào của chị Đ1

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của chị Đ1 là ông Đinh Văn Quang, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn Tiên Do, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, ông có quan điểm trình bày như sau:

Ông là bố đẻ của chị Đinh Thị Đ1 , hiện nay chị Đ1 đang đi lao động tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Về địa chỉ của chị Đ1 ở nước ngoài thì ông không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu gia đình ông thông báo để chị Đ1 gửi qua điểm về thì gia đình ông từ chối thực hiện. Về việc anh Ng1 xin ly hôn thì chị Đ1 có quan điểm trao đổi với ông là: Chị Đ1 đồng ý ly hôn với anh Ng1 do vợ chồng không còn tình cảm. Về con chung là cháu Lê Văn Ph1 , sinh ngày 21/10/2006. Sau khi ly hôn anh Ng1 đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu chị Đ1 cấp dưỡng chị Đ1 không có ý kiến gì đồng ý để anh Ng1 nuôi dưỡng con chung.

* Tại phiên tòa anh Lê Văn Ng1 xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Chị Đinh Thị Đ1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý

vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh Lê Văn Ng1 được ly hôn chị Đinh Thị Đ1 .

Về con chung: Do chị Đ1 đang ở nước ngoài không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được nên căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là cháu Lê Văn Ph1 , sinh ngày 21/10/2006 cho anh Lê Văn Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lê Văn Ng1 không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung, công nợ: anh Ng1 không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc anh Lê Văn Ng1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Văn Ng1 là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với chị Đinh Thị Đ1 . Bị đơn chị Đinh Thị Đ1 là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn Tr , xã TH , huyện LG , tỉnh Bắc Giang nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 8010/QLXNC-P5 ngày 22/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì chị Đinh Thị Đ1 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 16/10/2011, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của chị Đ1 . Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh Lê Văn Ng1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Đinh Thị Đ1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp chị Đinh Thị Đ1 cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Đinh Thị Đ1 theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 238- Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ng1 , chị Đ1

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn Ng1 : Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2005 tại UBND xã TH , huyện LG , tỉnh Bắc Giang. Anh chị được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân , xác định hôn nhân của anh Lê Văn Ng1 và chị Đinh Thị Đ1 là hợp pháp. Hiện nay anh Lê Văn Ng1 và chị Đinh Thị Đ1 mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả anh Lê Văn Ng1 và chị Đinh Thị Đ1 đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Văn Ng1 và chị Đinh Thị Đ1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Lê Văn Ng1 được ly hôn chị Đinh Thị Đ1 .

[4]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của anh Lê Văn Ng1 được nuôi cháu Lê Văn Ph1 , sinh ngày 21/10/2006. HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị Đ1 không có mặt tại gia đình mà đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Do đó chị Đ1 không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Hiện nay con chung đang ở ổn định với anh Ng1 . Cháu Ph1 có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 01 con chung là Lê Văn Ph1 , sinh ngày 21/10/2006 cho anh Lê Văn Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Đinh Thị Đ1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lê Văn Ng1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp chị Đinh Thị Đ1 về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): anh Lê Văn Ng1 tự thỏa thuận nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Lê Văn Ng1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Ng1 được ly hôn chị Đinh Thị Đ1 .

2. Về con chung: giao 01 con chung là cháu Lê Văn Ph1 , sinh ngày 21/10/2006 cho anh Lê Văn Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Đinh Thị Đ1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lê Văn Ng1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Anh Lê Văn Ng1 phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000183 ngày 07/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Lê Văn Ng1 đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đinh Thị Đ1 hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Văn Ng1 cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã TH , huyện LG
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hường